TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2017/HSST
Ngày: 29/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông ***Hùng Minh Sang***.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông ***Đỗ Văn Bê.***

+ Bà ***Lê Thị Ánh Sáng.***

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà ***Doãn Thị Hằng***, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:*

Ông ***Lương Duy Hải***, Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 137/2017/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2017/HSST-QĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/. Phan Văn K (T), sinh năm: 1995. Tại Đồng Nai.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 6/12.
Con ông Phan Văn N và bà Lê Thị Toàn L.
Gia đình có 02 anh em. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình, chưa có vợ con.
Tiền án, tiền sự: Không.
Nhân thân: Ngày 08/11/2017, Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử 20 (hai mươi) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bản án số 121/2017/HSST.
Bị bắt tạm giữ từ ngày 26/7/2017.

2/. Đoàn Thanh Đ, sinh năm: 1998. Tại Đồng Nai.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
Chỗ ở: xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 6/12.
Con ông Đoàn Văn C và bà Huỳnh Kim N.
Gia đình có 02 anh em. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.
Sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Thanh T, không đăng ký kết hôn, chưa có con.
Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/11/2017, Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử 20 (hai mươi) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bản án số 121/2017/HSST.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/7/2017.

3/. **Cáp Xuân H** (Bùi Anh D, Té G), sinh năm: 1994. Tại Đồng Nai.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Chỗ ở: xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông Cáp Văn D và bà Nguyễn Thị T.

Gia đình có 03 anh em. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Sống như vợ chồng với Lê Thị Tố Q, không có đăng ký kết hôn, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 02/01/2017, bị Công an huyện Nhơn Trạch xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, mức phạt là 1.500.000đồng (một triệu năm trăm ngàn).

Nhân thân: Ngày 08/11/2017, Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử 10 (mười) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", bản án số 121/2017/HSST. Bị cáo kháng cáo.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 28/7/2017.

(Các bị cáo có mặt).

+ **Người bị hại**:

Chị Đào Thị N, sinh năm: 1990.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: xã H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(chị N có mặt)

+ **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**:

Ông Phan Văn N, sinh năm: 1972 (cha của bị cáo K).

Đăng ký hộ khẩu thường trú: xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(ông N có mặt)

+ **Người làm chứng**:

Anh Đặng Hiếu N, sinh ngày 04/11/1999.

Hộ khẩu thường trú: xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1987.

Hộ khẩu thường trú: xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(anh N và anh Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 23 giờ ngày 17/7/2017, Phan Văn K nảy sinh ý định đi tìm tài sản để trộm cắp, K điều khiển xe mô tô biển số 60C1 – 026.59 đi từ nhà K ở xã L, huyện L đến nhà của Đoàn Thanh Đ ở xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai mục đích để rủ Đ cùng đi trộm cắp tài sản, đến nơi do không có Đ ở nhà nên K ngồi đợi tại nhà Đ khoảng 5 phút thì Đ về, sau khi được K rủ đi trộm cắp Đ đồng ý. K điều khiển xe mô tô hiệu Airblade biển số 60C1 – 026.59 chở Đ đi về nhà K lấy 01 cái kìm cắt và 01 cái mỏ lết rồi cùng nhau đi về hướng khu P, thị trấn L, huyện L

đề tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến khu vực hẻm thuộc khu P, thị trấn L, K phát hiện phòng trọ của chị Đào Thị N thuê, cửa phòng khóa, khu vực nhà trọ không có người trông coi nên cả hai dừng xe lại đi vào bên trong. K nói Đ lấy kìm cắt để cắt khóa nhưng Đ cắt không được nên K đi vào dùng mỏ lết bẻ gãy bát khóa phòng, sau đó K đi vào bên trong phòng trọ của chị N còn Đ đứng ngoài cảnh giới. Sau khi vào bên trong K thấy 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 60C2 – 051.42, K tiếp tục lục tìm tài sản thấy 01 cái giỏ sách lấy bên trong giỏ 01 cái ví bỏ vào túi quần sau đó dắt xe mô tô trên ra ngoài. Đ điều khiển xe mô tô của K đẩy K cùng với xe mô tô vừa trộm cắp được về nhà của Đ. Khi đến nhà Đ, K dùng tua vít tháo đầu xe phía trước rồi rút dây điện để nổ máy xe. Sau đó K điện thoại cho Cáp Xuân H nói "có chiếc Vision vừa mới trộm được bạn có mua không ?", H nói K điều khiển xe đến quán cà phê "S Đ" thuộc xã L, huyện L. K điều khiển xe mô tô mới trộm được đến quán cà phê "S Đ" ngồi đợi khoảng 05 phút thì H đến thỏa thuận với K giá 6.000.000đồng, H đưa trước cho K 3.000.000đồng, còn nợ lại 3.000.000đồng. Lúc này, K lấy chiếc ví trộm được mở ra có 01 giấy đăng ký xe, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe và số tiền 3.500.000đồng. K lấy các giấy tờ trên đưa cho H, còn số tiền cất giữ, đối với chiếc ví và một số giấy tờ còn lại trong ví bị cáo không xem nên không biết là giấy tờ gì bị cáo vức bỏ sau quán. K điện thoại cho Đ đến chở K về, trên đường K đưa cho Đ số tiền 1.500.000đồng trong tổng số tiền K vừa bán xe. Ngày 13/9/2017, Đặng Hiếu N (bạn của H) điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 60C2 – 051.42 đi trên đường thì bị Công an xã L kiểm tra bắt giữ.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô biển số 60C1 – 026.59 tên Phan Văn N.
- 01 xe mô tô biển số 60C2 – 051.42 tên Đào Thị N.
- 3.500.000đồng (ba triệu năm trăm N).
- 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Đào Thị N.
- 01 giấy phép lái xe hạng B2 tên Đào Thị N.
- 01 chứng minh nhân dân tên Đào Thị N.
- 01 giấy đăng ký xe (của chị Đào Thị N).
- 01 cái mỏ lết.
- 01 cái kìm cắt.

Ngoài ra chị N còn khai bị mất 01 bóp da màu đen đã qua xử dụng, 03 thẻ ATM , 01 thẻ tín dụng, 02 giấy đăng ký xe.

Tại Bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 89/KL.ĐGTSTT ngày 04/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận:

01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 60C2 – 051.42 có trị giá 20.000.000đồng.

Bản cáo trạng số: 132/CT-VKS ngày 02/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố các bị cáo Phan Văn K và Đoàn Thanh Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; Cáp Xuân H về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự . Trách nhiệm dân sự tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi hoàn trả cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành nhận định vẫn bảo lưu quan điểm truy tố đối với bị cáo tại Bản cáo trạng số: 132/CT-VKS ngày

02/11/2017. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; Điều 45; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 51 và Điều 53 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn K mức án từ 12 đến 14 tháng tù, Đoàn Thanh Đ mức án từ 10 đến 12 tháng tù. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo Cáp Xuân H mức án từ 08 đến 10 tháng tù.

Lời nói sau cùng: Bị cáo K và bị cáo Đ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo H không trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo K, bị cáo Đ và bị cáo H là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo, lời khai người bị hại, người làm chứng có tại hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định bị cáo K và bị cáo Đ đã có hành vi lén lút đột nhập vào phòng trọ của chị N, chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 60C2 – 051.42 có trị giá 20.000.000đồng và số tiền 3.500.000đồng. Hành vi trên của bị cáo K và bị cáo Đ đã cấu thành tội ‘Trộm cắp tài sản’. Đối với bị cáo H mặc dù không hứa hẹn trước nhưng bị cáo vẫn tiêu thụ tài sản là 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 60C2 – 051.42 biết rõ do bị cáo K phạm tội mà có như bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành là đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

Vai trò của bị cáo K, bị cáo là chính phạm trong vụ án, là người đã nẩy sinh ý định trộm cắp tài sản, bị cáo đã chủ động dùng xe mô tô đến nhà bị cáo Đ rủ bị cáo Đ cùng thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo là người đã chuẩn bị công cụ phạm tội và chở bị cáo Đ đi tìm tài sản để trộm cắp, bị cáo đã trực tiếp dùng mỏ lết bẻ gãy bát cửa phòng và vào trong phòng người bị hại để lấy tài sản, sau khi có được tài sản chính bị cáo là người mang đi tiêu thụ. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm mới đủ tác dụng răng đe và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Đ là đồng phạm trong vụ án, sau khi được bị cáo K rủ rê bị cáo đồng tình ngay, tham gia tích cực, đi cùng với bị cáo K tìm kiếm tài sản trộm cắp, khi phát hiện phòng trọ nơi chị N thuê không có ai trông coi bị cáo đã dùng kìm cắt đi vào trực tiếp cắt khóa cửa phòng trọ của chị N, khi không cắt được khóa cửa bị cáo đã ra ngoài cảnh giới để cho K đột nhập vào phòng chị N để lấy tài sản, sau khi lấy được tài sản bị cáo dùng xe của K đẩy K cùng với xe mô tô mới vừa trộm được về nhà bị cáo. Vì vậy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với vai trò phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo H, khi K điện thoại nói muốn bán xe mới trộm được, bị cáo biết rõ xe mô tô do K phạm tội mà có nhưng bị cáo ham rẽ vẫn đồng ý mua lại xe mô tô trên. Bị cáo đã có một tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị Công an huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 30/QĐXP-MT ngày

02/01/2017, xử phạt bị cáo H số tiền 1.500.000đồng bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng hành vi hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Trong vụ án các bị cáo phạm tội không có tổ chức, đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Hành vi phạm tội của các bị cáo K và bị cáo Đ là gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật bảo vệ, mặt khác còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng trong quần chúng nhân dân nơi bị cáo gây án. Bị cáo đã thực hiện tội phạm bất chấp sự trừng trị của Pháp luật, vụ án bị phát hiện là ngoài ý thức mong muốn của các bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo H gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự công cộng, trật tự Pháp luật xã hội chủ nghĩa, gây trở ngại cho công tác điều tra, truy tố và xét xử, tạo điều kiện khuyến khích những người khác đi vào con đường phạm tội.

Tuy nhiên, cần xem xét cho các bị cáo K, Đ và bị cáo H tại Cơ quan điều tra và trước phiên tòa công khai đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo K đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại. Do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đối với bị cáo K được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ và bị cáo H được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Hiện bị cáo Phan Văn K và Đoàn Thanh Đ đang chấp hành bản án hình sự sơ thẩm số 121/2017/HSST ngày 08/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành mức án đối với bị cáo K là 20 (hai mươi) tháng tù và đối với bị cáo Đ là 20 (hai mươi) tháng tù. Do đó cần áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sữa đổi, bổ sung năm 2009, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo K và bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Trong vụ án còn có Đặng Hiếu N, sinh ngày 04/11/1999, là người biết được xe mô tô biển số 60C2 – 051.52 là do phạm tội mà có nhưng không tố giác tội phạm là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, hành vi trên của anh Nghĩa chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành không khởi tố vụ án.

Trách nhiệm dân sự:

Tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi hoàn trả lại cho người bị hại chị N, chị N không có yêu cầu gì thêm đối với các bị cáo, nên không xem xét.

Xử lý vật chứng:

- 01 cái mỏ lết, 01 cái kìm cắt và 01 xe mô tô hiệu Airblade biển số 60C1 – 026.59 tên Phan Văn N là ba ruột của bị cáo K, việc bị cáo K sử dụng xe trên làm phương tiện và sử dụng 01 cái mỏ lết, 01 cái kìm cắt làm công cụ phạm tội, ông N hoàn toàn không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho ông N là đúng theo quy định pháp luật.

- 01 xe mô tô biển số 60C2 – 051.42, số tiền 3.500.000đồng (ba triệu năm trăm ngàn), 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe chủ sở hữu là của chị Đào Thị N, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho chị N là đúng theo quy định pháp luật.

- 01 bóp da màu đen đã qua xử dụng, 03 thẻ ATM , 01 thẻ tín dụng, 02 giấy đăng ký xe của chị Đào Thị N đã thất lại không thu hồi lại được, theo biên bản truy tìm vật chứng ngày 16/10/2017, chị N cũng không có yêu cầu gì đối với các bị cáo, nên không xem xét.

Biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 3.000.000đồng (ba triệu) thu lợi bất chính mà bị cáo K bán xe mô tô cho bị cáo Huy, bị cáo K chia cho bị cáo Đ 1.500.000đồng (một triệu năm trăm ngàn) và bị cáo K giữ lại 1.500.000đồng (một triệu năm trăm ngàn) các bị cáo K và Đ chưa nộp lại số tiền trên. Nên cần buộc bị cáo K và bị cáo Đ, mỗi bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.500.000đồng để tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Phan Văn K (T) và Đoàn Thanh Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" ; bị cáo Cáp Xuân H (Bùi Anh D, Té G) phạm tội 'Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có'.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 51; Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phan Văn K 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 20 (hai mươi) tháng tù của bản án số 121/2017/HSST ngày 08/11/2017. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/7/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 51; Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đoàn Thanh Đ 01 (một) 02 (hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 20 (hai mươi) tháng tù của bản án số 121/2017/HSST ngày 08/11/2017. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 02 (hai) năm 10 (mười) tháng. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/7/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Cáp Xuân Huy 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2017.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo K và bị cáo Đ, mỗi bị cáo phải nộp lại 1.500.000đồng (một triệu năm trăm ngàn) tiền thu lợi bất chính để tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo K, bị cáo Đ và bị cáo H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại chị N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
VKSND.H Long Thành (1).
Công an H Long Thành (3).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

THA (1).
Bị cáo (3).
Người bị hại (1).
Người có QLNVLQ (1).
Lưu hồ sơ (1).

Hùng Minh Sang